

Số: 3941/ SYT-NV

Đồng Nai, ngày 26 tháng 8 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Công văn
số 4867/BYT-KCB ngày
22/8/2019 của Bộ Y tế.

Kính gửi:

- Giám đốc các Đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện ngoài công lập.

Căn cứ Công văn số 4867/BYT-KCB ngày 22/8/2019 của Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả công tác chỉ đạo tuyến, Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh.

Để đánh giá kết quả thực hiện sau 10 năm thực hiện Đề án 1816, 5 năm thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg, 5 năm thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch thời gian tới, Giám đốc Sở Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện một số việc sau:

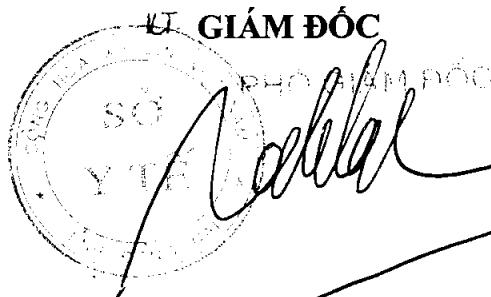
1. Các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, Đề án 1816 và chế độ luân phiên người hành nghề theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Đề án Bệnh viện vệ tinh theo mẫu báo cáo số 1 (gửi đính kèm).

2. Báo cáo gửi về Sở Y tế (phòng Nghiệp vụ) đồng thời theo địa chỉ email: ngniepvuysytdn@gmail.com trước ngày 03/9/2019 để Sở Y tế kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ Y tế đúng thời gian qui định.

Nhận được văn bản, yêu cầu Giám đốc các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Hữu Tài

SỞ Y TẾ
BỆNH VIỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /.....BC

....., ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo tuyển và thực hiện Đề án 1816, Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg,
Đề án BV vệ tinh (nếu có)**

A. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG:

- Hạng bệnh viện:
- Tổng số giường bệnh KH năm 2018:, thực tế:
- Đơn vị thực hiện hoạt động đào tạo, chỉ đạo tuyển, Đề án 1816:
 - + Trung tâm đào tạo, chỉ đạo tuyển ☐
 - + Phòng đào tạo, chỉ đạo tuyển ☐
 - + Khác:
- + Tổng số cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách thực hiện công tác chỉ đạo tuyển, Đề án 1816, BVVT gồm:..... cán bộ, trong đó
 - GS, PGS: - ThS: - DS:
 - TS: - CKI: - ĐD, KTV:
 - CK2: - Khác: - Tổng số:

+ Họ và tên cán bộ đầu mối, học hàm học vị, chức vụ, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email:.....

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền:
2. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo tuyển, luân phiên người hành nghề:
 - Khảo sát đánh giá thực trạng chuyên môn các đơn vị tuyển dưới trong phạm vi chỉ đạo tuyển được giao
 - Có ☐
 - Không ☐
 - Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch chỉ đạo tuyển, luân phiên người hành nghề:
 - Có ☐
 - Không ☐
 - Số kinh phí được cấp để thực hiện:.....
 - Nguồn kinh phí:....
3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đi luân phiên:
(Nêu rõ hình thức kiểm tra và kết quả kiểm tra giám sát, tổ chức bao nhiêu cuộc giám

sát, kết quả giám sát)

4. Thực hiện chính sách đối với người hành nghề được cử đi luân phiên, nhận đến luân phiên: (Đề nghị nêu rõ việc thực hiện các văn bản quy định về quyền lợi người hành nghề đi luân phiên và các hỗ trợ khác của đơn vị)

5. Kết quả hỗ trợ tuyển dưới

a) Mở lớp đào tạo cho tuyển dưới: (BC từ khi tham gia các đề án đến 9/2019)

TT	Năm	Số lớp	Số học viên/lớp	TS học viên	TS thời gian (buổi)	Nguồn kinh phí thực hiện			
						Đề án 1816	Đề án BVVT	Hoạt động CBT	Khác (ghi rõ)
1	2009								
2	2010								
									
	Tổng cộng								

b) Chuyển giao kỹ thuật cho tuyển dưới

T	Năm	TS Đơn vị được hỗ trợ	TS KT chuyển giao	Tình hình thực hiện KT của tuyển dưới sau tiếp nhận chuyển giao			Nguồn kinh phí thực hiện	Ghi chú
				TS Tốt	TS Chưa tốt	Tỷ lệ chuyển tuyển của KT sau khi tiếp nhận CGKT		
1	2009							
2	2010							
3								
	Tổng cộng							

3. Cử cán bộ đi luân phiên về hỗ trợ nhân lực tuyển dưới (bao gồm cán bộ đi đào tạo, CGKT ở tuyển dưới hoặc hỗ trợ nhân lực)

T T	Năm	Số đơn vị cử CB đi LP	Số người đi LP	Thời gian thực tế đi LP (ngày)	Kết quả thực hiện công tác chuyên môn của CBLP			TS kinh phí chi cho CB đi LP
					Số NB được KCB	Số ca phẫu thuật	Số ca thủ thuật, XN	
1	2009							
2	2010							
3								
	Cộng							

4. Kết quả các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực y tế tuyển dưới khác:

III. Tình hình tiếp nhận cán bộ bệnh viện tuyển trên về hỗ trợ

1. Tiếp nhận đào tạo, chuyển giao kỹ thuật

TT	Năm	TS KT được chuyển giao	TS CB về CGKT	Tỷ lệ thực hiện KT của đơn vị sau tiếp nhận chuyển giao (%)			Nguồn kinh phí thực hiện	Ghi chú
				Tốt	Chưa tốt	Tỷ lệ chuyển tuyến sau khi tiếp nhận CGKT		
1	2009							
2	2010							
								
	Tổng cộng							

2. Tình hình chuyển người bệnh đi các tuyến năm 2017 và 2018

TT	Tên chuyển khoa có tiếp nhận CGKT	NĂM 2017							NĂM 2018						
		Số ca điều trị nội trú	Số ca điều trị ngoại trú	Số ca chuyển tuyến	Tỷ lệ chuyển tuyến*	Tình hình chuyển tuyến không đúng quy định		Số ca sai sót CM	Số ca điều trị nội trú	Số ca điều trị ngoại trú	Số ca chuyển tuyến	Tỷ lệ chuyển tuyến*	Tình hình chuyển tuyến không đúng quy định		Số ca sai sót CM
						Tổng số ca	Tỷ lệ						Tổng số ca	Tỷ lệ	
1	Ngoại														
2	HSCC														
															
	Cộng														

* Nhận xét về tình hình chuyển tuyến của đơn vị và địa phương: đơn vị nào chuyển tuyến nhiều, mặt bệnh nào chuyển tuyến nhiều, những khó khăn bất cập khi chuyển tuyến....

C. Đánh giá kết quả thực hiện:

D. Đề xuất, kiến nghị: (kể cả kiến nghị sửa đổi Luật KCB và các văn bản QPPL khác...(nếu có))

E. Phương hướng, kế hoạch

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)